

BẢO TỒN DI SẢN KHẢO CỔ HỌC TẠI VIỆT NAM- quá khứ, hiện tại và tương lai

PG.S.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Ở nước ta, do đặc thù của quá trình thành lập nước nên hoạt động khảo cổ học gắn liền với công tác bảo tồn di sản văn hóa ngay từ thuở khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thay thế chính quyền thực dân, phong kiến. Sau ngày tuyên ngôn độc lập 2/9/1945 chưa đầy ba tháng, ngày 23 tháng 11 năm 1945 Chủ tịch nước Việt Nam mới đã ký Sắc lệnh số 65/SL giao cho Đông phương Bác cổ học viện nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, một trong những chức năng của Đông phương Bác cổ học viện (Oriental Institute) thay thế Pháp quốc Viễn đông Bác cổ học viện (école Francaise d' Extrême Orient) chính là sự tiếp nối các hoạt động nghiên cứu về khảo cổ học. Tuy nhiên, ngay sau đó đất nước lại phải lao vào cuộc kháng chiến chín năm nên Đông phương Bác cổ học viện đã không có cơ hội để triển khai công việc được giao. Hòa bình lập lại trên miền Bắc năm 1954, đến ngày 29/10/1957 Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định số 519/ TTg quy định: "Tất cả những bất động sản và động sản có một giá trị lịch sử, hay nghệ thuật (kể cả bất động sản còn nằm dưới đất hay dưới nước)..., từ nay đều đặt dưới chế độ bảo vệ của Nhà nước". Nghị định bắt đầu điều chỉnh hoạt động khảo cổ học, giao cho cơ quan bảo tồn bảo tàng thuộc Bộ Văn hóa nhiệm vụ tổ chức việc sưu tầm và khai quật di tích, di vật!

Đất nước thống nhất năm 1975, đến ngày 4/4/1984, Hội đồng Nhà nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Pháp lệnh Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh số 14/LCT. Điều 1 Pháp lệnh nêu rõ: "Di tích lịch sử, văn hóa là những công trình xây dựng, địa điểm, đồ vật, tài liệu và tác phẩm có giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật cũng như có giá trị văn hóa khác hoặc có liên quan đến những sự kiện lịch sử, quá trình phát triển văn hóa xã hội". Pháp lệnh và các văn bản liên quan của Chính phủ đã quy định về việc thăm dò và khai quật khảo cổ học, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ học, lần đầu tiên có văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện chuyên môn của người thực hiện thăm dò khai quật khảo cổ và việc quản lý các hiện vật khảo cổ khai quật được².

Đến năm 2001, đất nước thực hiện đổi mới, mở cửa, hội nhập, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành *Luật di sản văn hóa* (có hiệu lực 1/1/2002), sửa đổi bổ sung năm 2009 (có hiệu lực 1/1/2010). Luật quy định: "Điều 1. Di sản văn hóa quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam." Đối với hoạt động khảo cổ học, *Luật di sản văn hóa* có những điều quy định tương đối cụ thể, chi tiết từ khái niệm thăm dò khai quật khảo cổ; tiêu chí phân loại di tích khảo cổ cấp tỉnh, cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt; việc tổ chức lập quy hoạch khảo cổ ở các địa phương (cấp tỉnh); việc thăm dò khai quật khảo cổ học, kinh phí

* PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC DI SẢN VĂN HÓA



thăm dò khai quật khảo cổ; điều kiện của người chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ, hợp tác quốc tế về thăm dò khai quật khảo cổ; việc cấp phép thăm dò khai quật khảo cổ.

Cùng với Luật di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật kèm theo, Chính phủ còn ban hành Nghị định số 86/2005/ NĐ-CP ngày 8/7/2005 về Quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước. Trong đó có những quy định chi tiết, cụ thể về công tác thăm dò khai quật khảo cổ học dưới nước.

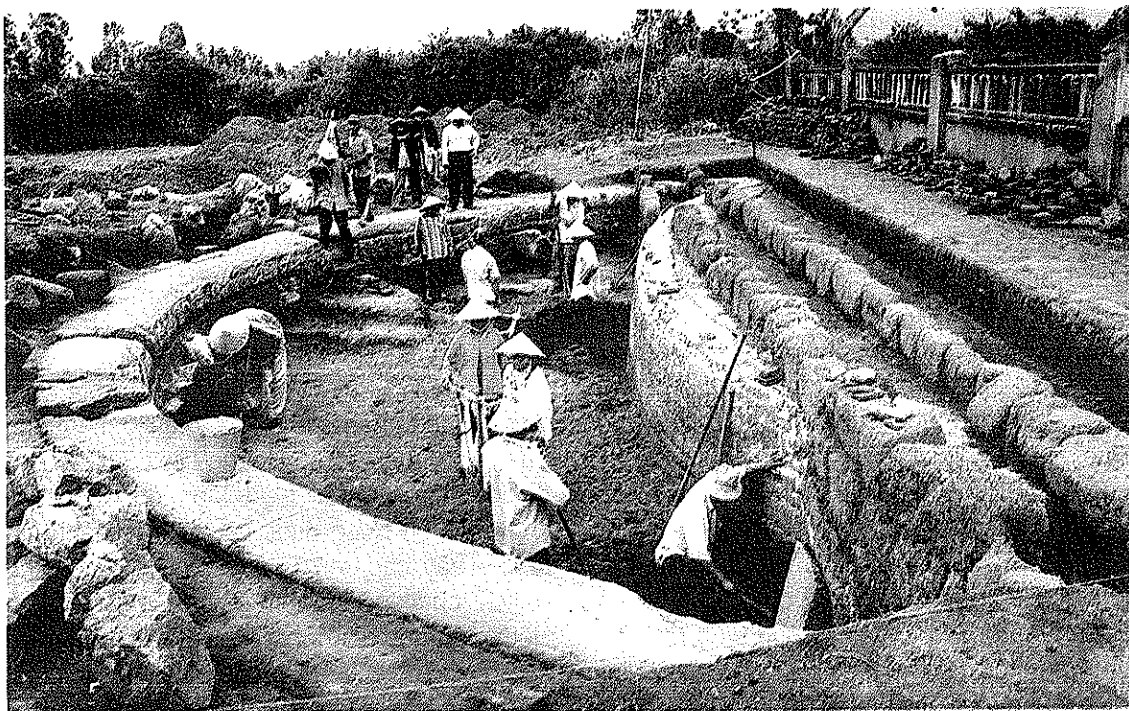
Như vậy, theo thời gian, song hành cùng các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, khảo cổ học với nhiệm vụ nghiên cứu một bộ phận di sản văn hóa của đất nước cũng được các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng có hiệu lực cao hơn (Nghị định, Pháp lệnh rồi Luật) và có những quy định, chế tài cụ thể, chi tiết tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ di sản khảo cổ trong quá trình phát triển, đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ hiện nay của đất nước.

Một điều đáng lưu ý của khảo cổ học Việt Nam là, các cơ quan nghiên cứu khảo cổ học tại Việt Nam có mối quan hệ mật thiết với các cơ quan làm công tác bảo tồn di sản văn hóa. Biểu hiện rõ nhất của đặc điểm này là Đội khảo cổ học trực thuộc Vụ Bảo tồn Bảo tàng (nay là Cục Di sản văn hóa) thuộc Bộ Văn hóa được lấy làm hạt nhân để xây dựng Viện khảo cổ học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Những năm cuối thập niên năm mươi, đầu thập niên sáu mươi thế kỷ XX, trên miền Bắc Việt Nam có các bộ phận làm công tác khảo cổ học ở Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bộ môn Khảo cổ học của khoa Sử trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội). Từ năm 1958, Vụ Bảo tồn Bảo tàng thuộc Bộ Văn hóa tổ chức Đội khai quật, đến ngày 8 tháng 10 năm 1963 Bộ Văn hóa ra Quyết định số 511/VH-QĐ thành lập Đội khảo cổ học, Đội có nhiệm vụ nghiên cứu, phát hiện và bảo tồn các di sản dưới lòng đất và lòng nước. Đến năm 1966 Đội khảo cổ học chuyển sang trực thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Năm 1968 Chính phủ ra Nghị định thành lập Viện Khảo cổ học, nòng cốt của viện lúc ban đầu là những cán bộ của Đội Khảo cổ học.

Từ đó đến nay, do nhu cầu bảo tồn và phát

huy giá trị di sản văn hóa loại hình khảo cổ và sự lớn mạnh của đội ngũ cán bộ khảo cổ học nên ngày càng có nhiều đơn vị hoạt động trong công tác nghiên cứu, bảo tồn di sản khảo cổ học. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, bên cạnh những tổ chức có chức năng hoạt động khảo cổ học đã được thành lập trước đây như: Viện Khảo cổ học thuộc Viện khoa học xã hội Việt Nam, Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (hiện nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập Trung tâm nghiên cứu khảo cổ học trực thuộc Viện bảo tàng Lịch sử), Bộ môn khảo cổ học thuộc khoa Sử Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia Hà Nội. Tại thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Trung tâm khảo cổ học thuộc Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Khảo cổ học thuộc khoa Sử Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn phải kể đến đội ngũ đông đảo cán bộ được đào tạo có đủ điều kiện thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ thuộc hệ thống các bảo tàng tỉnh, Ban quản lý di tích tỉnh, thành phố dưới sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các đơn vị này vừa làm nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa khảo cổ vừa tham gia công tác nghiên cứu khảo cổ tại địa phương. Các hoạt động khảo cổ học trên đất nước Việt Nam thuộc sự quản lý của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch thông qua việc cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ học, lại có sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ bảo tàng, ban quản lý di tích thuộc ngành dọc của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngay cả trong trường hợp các cơ quan nghiên cứu khảo cổ ngoài Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thăm dò, khai quật khảo cổ tại địa phương nào, đều có sự tham gia phối hợp của cán bộ ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương đó trong các hoạt động. Theo quy định thủ tục xin phép thăm dò, khai quật khảo cổ học tại địa phương nào phải có ý kiến đồng thuận của địa phương đó. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có công văn đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch kèm theo hồ sơ của cơ quan xin phép thăm dò khai quật khảo cổ. Các Quyết định cho phép thăm dò, khai quật khảo cổ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều có điều ghi rõ sự phối hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với đơn vị chức

Công trường khai quật Thành Hoàng Đế, Bình Định.
Ảnh: C.T.V



năng được phép thực hiện thăm dò khai quật khảo cổ học. Hiện vật khai quật được đều được quản lý tại bảo tàng tỉnh, đơn vị thực hiện khai quật phải gửi báo cáo sơ bộ và báo cáo khoa học tới Cục Di sản văn hóa. Trước khi công bố kết quả khai quật, đơn vị thực hiện khai quật phải có sự trao đổi với Cục Di sản văn hóa. Những điều đó nói lên mối quan hệ chặt chẽ giữa công tác nghiên cứu và quản lý các di sản khảo cổ học ở Việt Nam với tư cách là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa dân tộc về cả phương diện những quy định pháp lý và tổ chức thực hiện hoạt động thăm dò khai quật khảo cổ học.

Trong mối quan hệ giữa khảo cổ học và hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản khảo cổ, khảo cổ học có vai trò quan trọng trong việc phát hiện và xác định giá trị các di sản văn hóa, tiêu biểu là các văn hóa thời kỳ tiền sơ sử, các địa điểm trong lòng đất, dưới nước. Việc phát hiện, thăm dò, khai quật khảo cổ học hơn một trăm năm qua đã minh định nhiều di sản khảo cổ có giá trị của Việt Nam. Những văn hóa khảo cổ thời tiền, sơ sử như Núi Đọ (Thanh Hóa), Phiêng Tung (Thái Nguyên), Sơn Vi (Phú Thọ), Hòa Bình (Hòa Bình), Bắc Sơn (Lạng Sơn), Phùng nguyên-Đông Đậu-Gò Mun (Phú Thọ), Đông Sơn (Thanh Hóa), Quỳnh Văn (Nghệ An), Đa Bút (Thanh Hóa),

Tiền Sa Huỳnh, Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Đông Nai (Đông Nai), Óc Eo (Nam Bộ), Cát Tiên (Lâm Đồng).v.v. Những văn hóa khảo cổ đó sau khi được nghiên cứu sáng tỏ đã góp thêm những tri thức quan trọng về sự tồn tại và phát triển liên tục của con người trên đất nước Việt Nam hàng chục vạn năm qua. Sự đa dạng văn hóa trên đất nước Việt Nam thể hiện qua các di sản khảo cổ học rất rõ ràng và có sức thuyết phục cao. Ngoài các di tích được phát hiện trong lòng đất (đất liền) nhiều con tàu đắm trong vùng biển, lòng sông cũng đã được phát hiện khai quật, tiêu biểu là việc khai quật con tàu đắm chở đồ gốm sứ thời Khang Hy (1690) tại vùng biển Hòn Cau, Côn Đảo (Bà Rịa-Vũng Tàu); tàu đắm ở khu vực biển Hòn Dầm, Phú Quốc (Kiên Giang) chở đồ gốm Sawankhlok thế kỷ 15; tàu đắm khu vực Cù Lao Chàm, Hội An (Quảng Nam) chở đồ gốm sứ Chu Đậu (Hải Dương) thế kỷ 15; tàu đắm trong vùng biển Cà Mau chở đồ gốm sứ thời Ung Chính (1723-1735); hoặc con tàu chở đồ gốm Phúc Kiến (swatow) thế kỷ 16-17 bị chìm ở vùng biển Bình Thuận.

Không chỉ làm công tác nghiên cứu khảo cổ thuần túy, những năm gần đây, do nhu cầu của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, khảo cổ học tham gia ngày càng trực tiếp hơn vào việc xác định giá trị các di sản văn hóa

phục vụ cho công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp quốc gia và quốc tế. Các di tích Lò gốm Hưng Thịnh (Tp. Hồ Chí Minh), Cát Tiên (Lâm Đồng), 18 Hoàng Diệu (Hà Nội), Đàn Nam Giao thuộc khu di tích Thành Nhà Hồ (Thanh Hóa) v.v. được thăm dò, khai quật, xác định giá trị và được lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp quốc gia. Trong số đó, có di tích đã được Thủ tướng Chính phủ quyết xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long), lập hồ sơ đề nghị Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục di sản thế giới theo Công ước Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của UNESCO năm 1972 (Khu trung tâm hoàng thành Thăng Long, Thành Nhà Hồ)

Từ năm 1994, Chính phủ Việt Nam cho triển khai Chương trình mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích trong Chương trình mục tiêu về Văn hóa-Thông tin. Thông qua Chương trình, hàng năm nhiều di tích được đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo, việc thăm dò, khai quật khảo cổ để nghiên cứu về quy hoạch, mặt bằng hiện trạng di tích, các lớp niên đại di tích, phát hiện các vật liệu, xác định tính chất, kỹ thuật xây dựng phục vụ cho công tác lập dự án được xác định ưu tiên đi trước một bước. Nhờ đó, nhiều cuộc thăm dò, khai quật khảo cổ phục vụ cho công tác lập dự án tu bổ được thực hiện như các di tích: Cung Diên Thọ, Vườn Thiệu Phương, Cung Trường Sanh, Duyệt Thị Đường, Cung An Định, Đàn Xã Tắc... ở Huế. Khu di tích Mỹ Sơn, Khương Mỹ (Quảng Nam), Tháp Bánh Ít, Tháp Dương Long, Thành Hoàng Đế (Bình Định), Pô Sa Nu (Bình Thuận), Khu di tích Lam Kinh, Đền Đồng Cổ (Thanh Hóa), Thái Lăng, Yên Tử, Chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh), Đền thờ Lê Văn Thịnh, Chùa Phật Tích (Bắc Ninh), Chùa Côn Sơn (Hải Dương), v.v. đã được thực hiện. Nhiều nơi đã phát hiện các dấu vết kiến trúc, kiến trúc vật góp phần làm sáng rõ nghệ thuật kiến trúc của người xưa đóng góp thiết thực vào công tác tu bổ di tích.

Từ khi đất nước đổi mới, mở cửa, công nghiệp hóa hiện đại hóa, kinh tế đất nước phát triển, pháp luật về di sản văn hóa có hiệu lực ngày càng cao, nhiều công trình xây dựng được thực hiện trên khắp đất nước, đây là thời kỳ ngành khảo cổ học bận rộn cùng cả nước. Nhiều công trình thủy điện trước khi triển khai đã tiến hành điều tra, thăm dò, khai quật khảo

cổ học như: Thủy điện YaLy, Pleikrông (Kon Tum), Thủy điện Tuyên Quang, Sơn La; Khu công nghiệp Dung Quất (Quảng Ngãi); Trung tâm Báo chí (Phố Lê Hồng Phong), Trung tâm thương mại Tràng Tiển, Khu làm việc của Quốc Hội ở 62-64 Trần Phú, Khu vực 18 Hoàng Diệu, Đàn Xã Tắc, Đàn Nam Giao (Hà Nội)... Trong những cuộc thăm dò, khai quật đó có những phát hiện khảo cổ học đem lại giá trị khoa học lớn như cuộc khai quật khu di tích Lung Leng trong lòng hồ thủy điện YaLy, đặc biệt là phát hiện một bộ phận của Trung tâm Hoàng thành Thăng Long tại số 18 Hoàng Diệu. Giá trị của di tích ngay từ khi phát hiện đã được giới chuyên môn trong nước và quốc tế đánh giá cao. Vì vậy, cấp trên đã quyết định bảo tồn khu di tích, chuyển địa điểm xây dựng Trung tâm Hội nghị quốc gia đi nơi khác. Di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt và đã gửi hồ sơ đề nghị Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục Di sản thế giới, với hy vọng sẽ được đón danh hiệu di sản thế giới vào dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội.

Hơn một trăm năm qua, kể từ khi di tích khảo cổ học đầu tiên được nghiên cứu, đến nay hàng ngàn di tích khảo cổ học được phát hiện. Những năm gần đây, hàng năm thông qua Hội nghị Thông báo Những phát hiện mới về khảo cổ học do Viện Khảo cổ học tổ chức, chúng ta thấy số lượng các phát hiện mới về khảo cổ học tăng lên năm sau nhiều hơn năm trước, chất lượng của các phát hiện cũng được nâng cao do đội ngũ những người làm nghiên cứu ngày càng đông đảo và có kinh nghiệm. Phần lớn các cán bộ nghiên cứu đó nằm trong cơ cấu tổ chức của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Những di tích tiêu biểu của các nền văn hóa khảo cổ học nổi tiếng như: Núi Đọ, Phiêng Tung (Miệng Hổ), Sơn Vi, Hòa Bình, Bắc Sơn, Quỳnh Văn, Đa Bút, Thạch Lâm, Thạch Lạc (Hà Tĩnh), Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun, Đông Sơn, Quý Chử (Thanh Hóa), Làng Vạc (Nghệ An), Tiên Sa Huỳnh, Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Đông Nai v.v. đều đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh. Việc xếp hạng di tích được thực hiện theo Luật di sản văn hóa. Các di tích khảo cổ được lập hồ sơ pháp lý, hồ sơ khoa học, được khoanh vùng bảo vệ, được đầu tư bảo quản. Trong số 76 di tích khảo cổ học được xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích

Hang Con Moong (Thanh Hóa) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đưa vào Danh mục đăng ký bước đầu (Tentative List) gửi Ủy ban Di sản thế giới đăng ký để lập hồ sơ trình Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục Di sản thế giới sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hang Con Moong được coi là một di sản tiêu biểu cho các di tích khảo cổ học của các nền văn hóa Sơn Vi-Hòa Bình-Bắc Sơn thời tiền sử, cách nay khoảng 15 nghìn năm đến 7 nghìn năm, nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.

Trong quá trình phát triển của nhận thức về khoa học nghiên cứu khảo cổ và bảo tồn di sản khảo cổ, việc bảo vệ các di tích khảo cổ tại Việt Nam đang dần được cải thiện, tuy hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tuy vậy, công tác bảo quản di tích khảo cổ ở Việt Nam hiện nay còn rất khiêm tốn, tập trung vào một số hình thức như:

- Các di tích khảo cổ sau khi khai quật xong, di vật được đem về các bảo tàng, cơ quan nghiên cứu, hố khai quật được lấp lại, như các di tích khảo cổ thời tiền-sử thuộc các văn hóa Sơn Vi, Hòa Bình, Bắc Sơn, Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun, Đông Sơn, Sa Huỳnh, Đồng Nai,...

- Các di tích sau khi khai quật xong phủ ni lông và lấp cát bảo vệ, các di tích này hầu hết thuộc các phế tích kiến trúc của giai đoạn khảo cổ học phong kiến: Kiếp Bạc, Lam Kinh...

- Các di tích được làm mái che bảo tồn tại chỗ ngày càng nhiều hơn trong những năm gần đây như: Đọan Môn, Chùa Đọi, Hoa Lư, Óc Eo, 18 Hoàng Diệu, Cát Tiên, Sa Huỳnh, Yên Tử...

- Một số di tích được gia cố bảo quản bằng hóa chất tại chỗ như di tích văn hóa Óc Eo ở Gò Xoài, Gò Chùa (Long An).

- Một số di tích được sự tài trợ của Chính phủ Nhật Bản đã có lắp đặt máy đo khí tượng như: Khu di tích Mỹ Sơn, 18 Hoàng Diệu.

- Trước đây, việc nghiên cứu khảo cổ học chủ yếu tập trung cho công tác nghiên cứu khoa học, vì vậy, công tác khai quật tập trung cho việc nghiên cứu di tích và di vật, các di tích (bao gồm các di chỉ cư trú, xưởng chế tác công cụ, nơi mai táng) được khai quật đến tầng sinh thổ, các di/hiện vật thuộc các di tích hầu hết được lấy lên, chuyển về các bảo tàng và cơ

quan nghiên cứu. Thời gian gần đây, do nhu cầu bảo tồn tại chỗ các di tích di vật nên việc khai quật cẩn trọng hơn, có lựa chọn, cân nhắc kỹ càng những điểm cần khai quật, các lớp địa tầng, hiện vật được xem xét kỹ lưỡng những nơi cần để lại dấu tích, hiện vật, những nơi tiếp tục khai quật để tìm hiểu quá trình phát triển của di tích. Đây là một bước tiến quan trọng trong nhận thức, thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa công tác nghiên cứu khảo cổ học và bảo tồn phát huy giá trị di sản. Trường hợp khai quật tại 18 Hoàng Diệu là một ví dụ điển hình. Nhờ có sự kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khảo cổ và bảo tồn nên đã gìn giữ được những dấu vết quan trọng của di tích minh chứng sự tồn tại hơn một thiên niên kỷ của khu vực di sản.

Bên cạnh việc các di tích được giữ gìn trong quá trình khai quật khảo cổ, các hiện vật khai quật được tại các di tích khảo cổ cũng đã được gìn giữ để trưng bày tại chỗ thay vì đưa vào các bảo tàng như các di vật khai quật được tại các tháp Mỹ Sơn, Chiên Đàn, Khuông Mỹ (Quảng Nam), Dương Long (Bình Định), Hoa Lư (Ninh Bình).

Tuy vậy, đối với các di tích khảo cổ học, việc bảo tồn và phát huy giá trị còn gặp nhiều khó khăn, điều đó thể hiện trước hết ở số lượng di tích khảo cổ học được xếp hạng di tích quốc gia còn khiêm tốn (76/3029 di tích cấp quốc gia). Một số di tích khảo cổ học được xếp hạng không được bảo vệ chu đáo, bị lấn chiếm, không phát huy được giá trị. Sở dĩ có tình trạng đó vì di tích khảo cổ học không phải là đối tượng mang tính tâm linh, chủ yếu có ý nghĩa khoa học chuyên ngành, nếu không có sự nghiên cứu, giải thích, tuyên truyền, người dân khó hiểu rõ giá trị di tích. Một số di tích sau khi khai quật đã mất tầng văn hóa, hiện vật được đưa về bảo tàng, hố khai quật được lấp lại nên không thu hút được sự quan tâm của người dân địa phương và cộng đồng. Di tích khảo cổ sau khi lợp mái che thường bị khô, nứt nẻ hoặc rêu mốc, có khi lại bị ngập lụt (Đọan Môn, Chùa Đọi, Gò Cây Thi). Không ít trường hợp lợp mái che rồi lại phải lấp lại do điều kiện bảo quản không tốt (Đông Đậu). Việc cắm mốc giới di tích và tuyên truyền giới thiệu về di tích khảo cổ học không được làm thường xuyên. Bên cạnh việc bỏ bê, lãng quên các di tích khảo cổ học, một số di tích còn bị xâm hại bởi nạn đào bới, săn

lùng cổ vật. Nhận thức của cộng đồng về giá trị của di tích khảo cổ học còn rất hạn chế, việc phát huy giá trị các di tích khảo cổ so với các di tích liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo hoặc di tích lịch sử lưu niệm danh nhân, lưu niệm sự kiện còn rất mờ nhạt. Các di tích tín ngưỡng tôn giáo hàng năm có các hoạt động lễ hội. Những nơi linh thiêng còn thu hút sự quan tâm của cộng đồng nhiều hơn. Các di tích lưu niệm danh nhân, lưu niệm sự kiện còn có các hoạt động kỷ niệm thường niên. Các di tích khảo cổ học do đặc thù của loại hình này không có các hoạt động thường niên như vậy. Di tích bị lấp lại, hiện vật đưa về bảo tàng, tình trạng di tích luôn luôn bị xuống cấp, không có các hoạt động tuyên truyền thường xuyên đã làm mất đi sự hấp dẫn của di tích. Kèm theo đó, chi phí cho công tác bảo vệ, bảo quản di tích khảo cổ lại gây tốn kém không ít cho địa phương, trong khi đó, hiệu quả kinh tế thu lại không có cũng là một nguyên nhân khiến cho việc xếp hạng di tích khảo cổ học không được quan tâm như các loại hình di tích khác. Đó là một số nguyên nhân khách quan và chủ quan làm cho di tích khảo cổ học ở Việt Nam sau khi được nghiên cứu, thậm chí có di tích khảo cổ đã được xếp hạng di tích quốc gia bị lãng quên, bị xâm hại.

Tóm lại, trong những năm qua, do mối liên hệ giữa công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản khảo cổ học và hoạt động nghiên cứu khảo cổ học ở Việt Nam rất chặt chẽ. Công tác nghiên cứu khảo cổ học được triển khai trong quá trình xây dựng đất nước nên đã có điều kiện để phát huy hết năng lực của mình. Có thể nói, hơn một trăm năm qua, chưa bao giờ khảo cổ học Việt Nam "bận rộn" như hiện nay. Nhiều dự án xây dựng, bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích đang phải chờ khảo cổ. Nhiều phát hiện khảo cổ học quan trọng được triển khai bằng các nguồn vốn đầu tư xây dựng chứ không phải bằng nguồn vốn hoạt động thường xuyên của ngành Khảo cổ học. Sự phát triển của đất nước đã tạo cơ hội thuận lợi cho hoạt động khảo cổ học nói riêng, hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung. Nhờ đó, Việt Nam đã phát hiện nhiều di tích khảo cổ học có giá trị, góp phần cứu vãn nhiều di sản khảo cổ trong quá trình xây dựng các công trình kinh tế như thủy điện, nhà máy, khu công nghiệp, siêu thị, trụ sở làm việc của cơ quan. Có những phát

hiện khảo cổ học có ý nghĩa khoa học cao, khảo cổ học đã góp phần phát hiện và bảo tồn một số di tích có giá trị tiêu biểu như: Khu di tích 18 Hoàng Diệu (Hà Nội), Đền Nam Giao (?) thuộc khu di tích Thành Nhà Hồ. Tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khảo cổ học và công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa. Đó là một quá trình nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ di sản cho cán bộ nghiên cứu khảo cổ học trong quá trình nghiên cứu khoa học. Mối quan hệ giữa Khảo cổ học và công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản khảo cổ ở Việt Nam còn thể hiện ở sự phối hợp trong quá trình đóng góp xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa, trong đó có hoạt động bảo vệ di sản khảo cổ; sự phối kết hợp trong công tác đào tạo cán bộ, không ít cán bộ ngành di sản văn hóa được đào tạo đại học, trên đại học về khảo cổ học. Ngược lại một số cán bộ khảo cổ đã được tập huấn về công tác bảo vệ di sản khảo cổ ở trong và ngoài nước; sự phối hợp trong quá trình xây dựng hồ sơ đề nghị Ủy ban Di sản thế giới ghi vào Danh mục Di sản văn hóa thế giới Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Thành Nhà Hồ; sự phối hợp trong tổ chức điều hành các hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế về di sản khảo cổ của Việt Nam.

Hiện nay, nhu cầu bảo tồn bền vững di sản văn hóa, trong đó có di sản khảo cổ ở nước ta ngày càng trở nên bức thiết, mối quan hệ giữa bảo tồn bền vững sự toàn vẹn các giá trị của di sản trong quá trình phát triển bền vững của đất nước.

Vừa qua Quốc hội thông qua *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa*, có hiệu lực từ 1/1/2010. Trong đó có điều quy định các tỉnh phải lập quy hoạch khảo cổ học tại địa phương mình, một số điều chỉnh khác về khảo cổ học trong Luật đã mở ra một giai đoạn mới cho khảo cổ học nước nhà trong quá trình vừa nghiên cứu khoa học vừa bảo tồn và phát huy tốt di sản khảo cổ học.

Để bảo vệ và phát huy tốt giá trị các di sản khảo cổ học của Việt Nam không chỉ các cơ quan nghiên cứu và tổ chức quản lý di sản làm nổi, cần phải có sự tham gia tích cực của cộng đồng, sự hiệp lực giữa các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương và sự trợ giúp quốc tế. Đó là một quá trình đòi hỏi các cơ quan hoạt

động khảo cổ học cần phải vươn lên mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, cả về các quy hoạch, kế hoạch vĩ mô và những công việc cụ thể, hàng ngày. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội, cộng đồng và nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển, đô thị hóa mạnh mẽ hiện nay của đất nước. Hướng tới sự hài hòa giữa công tác nghiên cứu khoa học và bảo tồn các di sản khảo cổ học hiện nay và tương lai của đất nước trong tầm nhìn xa hơn: Bảo tồn hài hòa với sự phát triển bền vững.

N.Q.H

Chú thích:

1- Nghị định 519/TTg, Điều 13 quy định: "Chỉ cơ quan bảo tồn bảo tàng thuộc Bộ Văn hóa mới được

tổ chức việc sưu tầm và khai quật những di tích và di vật lịch sử. Các cơ quan, đoàn thể hoặc tư nhân muốn làm những việc ấy phải được Bộ Văn hóa cho phép. Chương trình và kế hoạch sưu tầm hay khai quật phải được Bộ Văn hóa thông qua khi thực hiện".

2- Pháp lệnh Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, Điều 19: "Việc thăm dò và khai quật khảo cổ học chỉ được tiến hành sau khi có giấy phép. Việc cấp giấy phép do Hội đồng Bộ trưởng quy định."

- Nghị định số 288/HĐBT ngày 31/12/1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc thi hành Pháp lệnh Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, điều 13 quy định cụ thể: "Việc thăm dò, khai quật khảo cổ học phải theo các quy định sau đây:

1. Việc thăm dò, khai quật khảo cổ học chỉ được tiến hành sau khi có giấy phép của Bộ Văn hóa.

2. Người thực hiện thăm dò, khai quật phải có trình độ chuyên môn về khảo cổ học từ bậc đại học trở lên.

3. Các hiện vật khảo cổ học khai quật được đều thuộc quyền sở hữu của Nhà nước".

3- Luật di sản văn hóa, Điều 4, "Khoản 10: "Thăm dò khai quật khảo cổ là hoạt động khoa học nhằm phát hiện, thu thập, nghiên cứu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và địa điểm khảo cổ".

- Điều 28: "1. Di tích lịch sử-văn hóa phải có một trong các tiêu chí sau đây: "Địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu".

- Điều 29: 1. Di tích cấp tỉnh là di tích có giá trị tiêu biểu của địa phương bao gồm: c) Địa điểm khảo cổ có giá trị trong phạm vi địa phương".

2. Di tích quốc gia là di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia, bao gồm...c) Địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật, đánh dấu các giai đoạn phát triển của văn hóa khảo cổ.

3. Di tích quốc gia đặc biệt là di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia, bao gồm:.. c) Địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật đánh dấu các giai đoạn phát triển văn hóa khảo cổ quan trọng của Việt Nam và thế giới".

- Điều 37: "1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc lập quy hoạch khảo cổ ở địa phương; phê duyệt và công bố quy hoạch sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng



Hiện vật khai quật tại khu vực 18 Hoàng Diệu, Hà Nội-

Ảnh: C.T.V

công trình ở địa điểm thuộc quy hoạch khảo cổ có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch tiến hành thăm dò, khai quật khảo cổ trước khi triển khai dự án và thực hiện việc giám sát quá trình cải tạo, xây dựng công trình đó.

3. Trong quá trình cải tạo, xây dựng công trình mà thấy có khả năng có di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia hoặc phát hiện được di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì chủ dự án phải tạm ngừng thi công và thông báo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch.

Khi nhận được thông báo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch phải có biện pháp xử lý kịp thời để bảo đảm tiến độ xây dựng. Trường hợp xét thấy cần đình chỉ xây dựng công trình tại địa điểm đó để bảo vệ di tích thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch phải báo cáo lên cơ quan cấp trên có thẩm quyền quyết định.

4. Trong trường hợp cần tổ chức thăm dò, khai quật khảo cổ tại địa điểm cải tạo, xây dựng công trình thì kinh phí thăm dò, khai quật khảo cổ được quy định như sau:

a) Đối với công trình được cải tạo, xây dựng bằng vốn của Nhà nước thì kinh phí thăm dò, khai quật được tính trong tổng vốn đầu tư của công trình đó;

b) Đối với công trình được cải tạo, xây dựng không phải bằng vốn của Nhà nước thì kinh phí thăm dò, khai quật được Nhà nước cấp.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thủ tục và cấp kinh phí thăm dò, khai quật đối với các trường hợp quy định tại khoản này."

- Điều 38 : "1. Việc thăm dò, khai quật khảo cổ chỉ được tiến hành sau khi có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Trong trường hợp địa điểm khảo cổ đang bị hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép khai quật khẩn cấp và báo cáo ngay cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời hạn cấp giấy phép khai quật khẩn cấp không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản

để nghị; trường hợp không cấp giấy phép, phải nêu rõ lý do bằng văn bản."

- Điều 39: "1. Tổ chức có chức năng nghiên cứu khảo cổ muốn tiến hành thăm dò, khai quật khảo cổ phải gửi hồ sơ xin phép thăm dò, khai quật khảo cổ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ xin phép thăm dò, khai quật khảo cổ; trường hợp không cấp giấy phép phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch ban hành quy chế về thăm dò, khai quật khảo cổ.

Điều 40: "1. Người chủ trì cuộc thăm dò, khai quật khảo cổ phải có các điều kiện sau đây:

a) Có bằng cử nhân chuyên ngành khảo cổ học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành khác có liên quan đến khảo cổ học;

b) Có ít nhất 5 năm trực tiếp làm công tác khảo cổ;

c) Được tổ chức xin phép thăm dò, khai quật khảo cổ để nghị bằng văn bản với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong trường hợp cần thay đổi người chủ trì thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Tổ chức có chức năng nghiên cứu khảo cổ của Việt Nam được hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành thăm dò, khai quật khảo cổ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Nghị định số 92/2002/NĐ-CP, ngày 11/11/2002 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa,

- Điều 19 quy định: "Các tổ chức có chức năng thăm dò, khai quật khảo cổ.

1. Cơ quan nghiên cứu khảo cổ học của Nhà nước.

2. Trường đại học có bộ môn khảo cổ học.

3. Bảo tàng và Ban Quản lý di tích của Nhà nước có chức năng nghiên cứu khảo cổ.

4. Hội có chức năng nghiên cứu khảo cổ ở Trung ương."

NGUYỄN QUỐC HÙNG: PRESERVATION OF VIETNAM'S ARCHAEOLOGICAL HERITAGE: PAST, PRESENT AND FUTURE

From a general view of preservation and promotion of archaeological heritage in Vietnam since 1945, the author puts emphasis on the closed relation between archaeological heritage preservation and archaeological research. He also points out the need to balance these two fields at present and in the future, with a long-term strategic view- which is preservation in harmony with sustainable development.